

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/HNGĐ-ST
Ngày 21-9-2018
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bích Lý

Bà Hà Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Trần Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Lê Chân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 401/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kiều M; nơi cư trú: Số 347 lô 22 cụm 9 phường Đ.K, Quận N.Q, thành phố H.P; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phan Xuân T; nơi cư trú: Số 9/55 Đ.Đ, phường Đ.H, Quận L.C, thành phố H.P; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 12 tháng 7 năm 2018 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kiều M trình bày:

Chị Nguyễn Thị Kiều M và anh Phan Xuân T xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ.H, Quận L.C, thành phố H.P ngày 14 tháng 5 năm 2010. Đến nay có 01 con chung.

Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc chỉ được một thời gian ngắn, đến năm 2011 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình nhiều lần động viên, khuyên giải nhưng không thành. Từ năm 2012 đến nay hai bên đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai về mọi mặt. Đến nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phan Xuân T.

Về con chung: Chị M và anh T có một con chung là Phan Nguyễn Hà Gia B, sinh ngày 26/01/201A. Nếu ly hôn hai bên thống nhất giao con cho chị M chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do hai bên tự thỏa thuận.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên chị không có yêu cầu về tài sản.

Quá trình giải quyết vụ án anh Phan Xuân T đã đến Tòa án ghi lời khai nhưng tại các buổi công khai chứng cứ, hòa giải đều vắng mặt. Sau khi tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử anh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại bản tự khai tại Tòa án, anh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không còn khả năng đoàn tụ, anh đồng ý ly hôn chị M.

Về con chung: Anh chị có một con chung là Phan Nguyễn Hà Gia B, sinh năm 26/01/201A như chị M trình bày là đúng. Ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết giao con cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do hai bên tự thỏa thuận, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản làm việc với đại diện gia đình anh Phan Xuân T thể hiện: Cuộc sống chung giữa chị M và anh T đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn từ nhiều năm nay, nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống, cách sống nên thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã làm cuộc sống rất mệt mỏi.

Kiểm sát viên tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục về pháp luật tố tụng tại phiên tòa; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định về tố tụng, bị đơn không chấp hành các quy định về pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Chị M và anh T kết hôn từ năm 2010 và thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ.H, Quận L.C, thành phố H.P ngày 14/5/2010 nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị M được ly hôn anh T theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị M và anh T có một con chung tên là Phan Nguyễn Hà Gia B, sinh ngày 26/01/201A. Hiện cháu B đang sống với mẹ. Cả chị M và anh T

cùng đồng ý giao con cho chị M nuôi con nên cần giao con chung cho chị M là mẹ trực tiếp nuôi con là phù hợp quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Chị M không có yêu cầu về tài sản chung nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận xét:

Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; theo đơn khởi kiện và biên bản xác minh tại nơi cư trú thể hiện: Anh Phan Xuân T có nơi cư trú tại: Số 9/55 đường Đ.Đ, phường Đ.H, Quận L.H, thành phố H.P. Căn cứ các điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án khởi kiện xin ly hôn giữa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kiều M và anh Phan Xuân T thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn là anh Phan Xuân T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Phan Xuân T.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều M và anh Phan Xuân T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ.H, L.C, thành phố H.P vào năm 2010 nên là hôn nhân hợp pháp.

[4] Quá trình chung sống: Vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Mặt khác, qua xác minh tại gia đình của anh T cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, quan hệ vợ chồng trên thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Bởi vậy, chị M yêu cầu được ly hôn anh T là phù hợp với thực tế, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về nuôi con chung: Chị M và anh T có một con chung là Phan Nguyễn Hà Gia B, sinh ngày 26/01/201A. Hiện cháu B đang sống với mẹ và có đơn trình bày nguyện vọng tiếp tục được sống với mẹ nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ ly hôn. Trong bản tự khai, anh T đồng ý giao con cho chị M nuôi. Do vậy khi ly hôn cần giao con cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị M và anh T tự thỏa thuận nên HĐXX không xét.

[6] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kiều M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Chị M phải nộp 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Kiều M được ly hôn anh Phan Xuân T.

- Về nuôi con chung: Giao con chung là Phan Nguyễn Hà Gia B, sinh ngày 26/01/201A cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do hai bên tự thỏa thuận nên HĐXX không xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều M phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị M đã nộp đủ số tiền án phí là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012678 ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND quận Lê Chân;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Q.Lê Chân;
- UBND phường Đ.H, LC, HP;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thùy Linh

